

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Minh Tuấn**.

2. Ông **Lê Văn Hoan**.

- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Anh** Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2021 về việc tranh chấp : “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn B, xã YB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn MĐ, xã VH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

+ **Bị đơn:** Anh **Phùng Tiến K**, sinh năm 1997

HKTT: Thôn B, xã YB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(*Chị M có mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 01/03/2021, bản tự khai ngày 08/04/2021*chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Phùng Tiến K trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã YB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, ngày 29/11/2017. Sau khi kết hôn, chị M và anh K về chung sống với nhau cùng gia đình anh K tại thôn Bài, xã YB, huyện Ba Vì, chị M và anh K chung sống hạnh phúc với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hòa hợp về tính cách, thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi, không chia sẻ, cảm thông được cho nhau, anh K đánh đập hành hung chị M, do vậy chị M và anh K đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn đều có nguyện vọng xin được ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Đức A, sinh ngày 23 tháng 09 năm 2016. Hiện nay cháu A đang ở với chị M. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phùng Đức A đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung : Chị M xác nhận không có.

- Tại bản tự khai ngày 02/04/2021 và tại phiên tòa hôm nay, anh Phùng Tiến K trình bày: Anh K thừa nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị M về việc kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi, vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 2/2021 đến nay, trong thời gian ly thân, mặc dù anh K và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Tuy nhiên anh K vẫn xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn mong muốn được đoàn tụ. Nhưng nếu chị M kiên quyết ly hôn anh K cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị M.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Đức A, sinh ngày 23 tháng 09 năm 2016. Hiện nay cháu A đang ở với cả hai anh chị. Khi ly hôn anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Phùng Đức A đến khi đủ 18 tuổi và anh K không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về Tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ chung : Anh K đều xác nhận

không có.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhiều lần nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị M và anh Phùng Tiến K vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công sức, công nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Nguyễn Thị M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Về hôn nhân: Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, chị M xin được ly hôn anh K. Anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn đoàn tụ, trường hợp chị M kiên quyết xin ly hôn, anh K nhất trí ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M, anh K đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2/2021 đến nay, do vậy đại diện Viện Kiểm sát căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX quyết định cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phùng Tiến K. Về con chung: có 01 con chung là cháu Phùng Đức A, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2016, hiện cháu Đức Anh mới hơn 04 tuổi, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của chị M, đề nghị giao cháu Phùng Đức A cho chị Nguyễn Thị M được nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: chị M và anh K xác định không có. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn anh Phùng Tiến K có hộ khẩu thường trú tại xã YB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M với anh Phùng Tiến K là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 29/11/2017. Sau khi kết hôn, chị M, anh K về chung sống với nhau tại nhà anh K ở Thôn B, xã YB, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không hòa hợp về tính cách, thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi, không chia sẻ, cảm thông được cho nhau, do vậy chị M và anh K đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2021 cho đến nay. Chị M xin ly hôn, anh K xác định vẫn còn tình cảm mong muốn được đoàn tụ, tuy nhiên trong quá trình sống ly thân bản thân anh K và gia đình đã khuyên bảo hòa giải nhưng không có kết quả. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải đoàn tụ cho chị M và anh K nhưng anh K vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh K xác định không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân để vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, anh K có quan điểm nếu chị M kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị M, điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị M và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị M. Cho chị M được ly hôn anh K là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Đức A, sinh ngày 23 tháng 09 năm 2016. Xét nguyện vọng của chị M và anh K đều mong muốn xin nhận nuôi dưỡng cháu Phùng Đức A là hợp pháp, thể hiện được trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên. HĐXX xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị M xác nhận chị làm chủ 01 của hàng spa thu nhập bình quân từ 10.000.000đ – 15.000.000đ/tháng, do chị M làm chủ cơ sở nên chỉ xác nhận đúng thu nhập thực tế ổn định, anh K làm công việc cơ khí, làm công ăn lương với thu nhập khoảng 10.000.000đ/tháng, nhưng anh K không cung cấp được xác nhận thu nhập, mặt khác xét hiện cháu Phùng Đức A đang còn nhỏ, mới hơn 04 tuổi, độ tuổi cần được sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, với thu nhập của chị M như vậy sẽ đảm bảo được điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho cháu Đức A, đảm bảo được sự phát triển bình thường của cháu. Do vậy, HĐXX xét thấy cần giao cho chị M được tiếp tục

nuôi dưỡng cháu Phùng Đức A đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật. Bác yêu cầu xin nhận nuôi dưỡng con chung của anh Phùng Tiến K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Tiến K cho đến khi chị Nguyễn Thị M có yêu cầu hoặc có thay đổi khác.

Anh Phùng Tiến K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ chung: chị M và anh K đều xác nhận không có.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, Điều 69, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M với anh Phùng Tiến K. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phùng Tiến K.

2/ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phùng Đức A, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2016.

Giao cho chị Nguyễn Thị M được nuôi dưỡng cháu Phùng Đức A, sinh 23 tháng 9 năm 2016 cho đến khi cháu Phùng Đức A đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phùng Tiến K cho đến khi chị Nguyễn Thị M có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Phùng Tiến K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ chung: Không có.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00642 ngày 15/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Phùng Tiến K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã YB
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Phúc Thịnh